

Số: /QĐ-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho 80 cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (danh sách kèm theo) đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Điều 2. Kèm theo Kỷ niệm chương, mỗi cá nhân được thưởng theo mức thưởng quy định tại Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ NNMT;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quyên Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH

Các cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được tặng

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng 6 năm 2026)

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
I. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM BẮC GIANG			
1.	Ông	Diêm Đăng Huân	Hiệu trưởng, Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung
2.	Bà	Nguyễn Thị Kim Nhung	Giảng viên chính, Trung học phổ thông Thân Nhân Trung
3.	Ông	Trương Văn Thành	Giảng viên chính, Tổ trưởng Tổ Xã hội, Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung
4.	Bà	Nguyễn Thị Trâm	Giảng viên chính, Tổ trưởng Tổ Toán - Văn - Ngoại ngữ, Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung
5.	Ông	Vũ Phạm Điệp Trà	Giáo viên, Tổ trưởng Văn phòng, Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung
6.	Ông	Tô Minh Thanh	Giáo viên, Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung
7.	Bà	Nguyễn Thị Mỹ Diên	Giảng viên chính, Trường Trung học phổ thông Thân Nhân Trung
8.	Bà	Ngô Thị Hoàng Anh	Giáo viên, Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học
9.	Ông	Trần Đức Hoàn	Trưởng phòng, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
II. HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM			
10.	Ông	Nguyễn Xuân Cừ	Giám đốc, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao

TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
11.	Ông	Cao Hùng Dũng	Giảng viên chính, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao
12.	Bà	Lê Thị Kim Lan	Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao
13.	Ông	Nguyễn Văn Quảng	Giảng viên chính, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao
14.	Ông	Nguyễn Đăng Thiện	Giảng viên chính, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao
15.	Ông	Nguyễn Văn Toàn	Giảng viên chính, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao
16.	Bà	Phan Thị Điều	Giảng viên chính, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao
17.	Bà	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng bộ môn Hóa học, Khoa Tài nguyên và Môi trường
18.	Bà	Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng bộ môn Kế hoạch và Đầu tư, Khoa Kinh tế và Quản lý
19.	Ông	Phạm Quang Dũng	Phó Trưởng khoa Phụ trách, Khoa công nghệ thông tin
20.	Bà	Nguyễn Thị Bích Thủy	Giảng viên Bộ môn Toán, Khoa công nghệ thông tin
21.	Ông	Ngô Công Thắng	Phó Trưởng khoa, Khoa công nghệ thông tin
22.	Bà	Hoàng Thị Hà	Phó Bộ môn Công nghệ phần mềm, Khoa công nghệ thông tin
23.	Bà	Hoàng Thị Thanh Giang	Giảng viên Bộ môn Toán, Khoa Công nghệ thông tin
24.	Bà	Trần Thị Thu Huyền	Giảng viên Bộ môn Khoa học máy tính, Khoa công nghệ thông tin
III. TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
25.	Bà	Hoàng Vinh Hạnh	Chuyên viên, Phòng Đào tạo
26.	Bà	Nguyễn Thị Tuyền	Chuyên viên, Phòng Đào tạo

TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
27.	Bà	Đỗ Tố Uyên	Thủ quỹ, Phòng Tài chính kế toán
IV. TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM ĐÔNG BẮC			
28.	Ông	Lưu Văn Hưng	Phó hiệu trưởng
29.	Ông	Trương Anh Tuấn	Phó Hiệu trưởng
30.	Bà	Lê Thúy Hòa	Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức – Hành chính
31.	Ông	Nguyễn Minh Khương	Giám đốc Trung tâm Thực hành và Thực nghiệm
32.	Ông	Nguyễn Văn Xuân	Nhân viên Quản lý bảo vệ rừng, Trung tâm Thực hành và thực nghiệm Nông lâm nghiệp
33.	Ông	Nguyễn Như Cường	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Đào tạo lái xe
34.	Ông	Đỗ Văn Kiên	Trưởng Bộ môn lái xe, Trung tâm Đào tạo lái xe
35.	Ông	Trần Văn Tường	Phó Trưởng phòng, Phòng Quản trị thiết bị
36.	Ông	Nguyễn Văn Bản	Nhân viên kỹ thuật điện, Phòng Quản trị thiết bị
37.	Ông	Hán Kim Anh	Nhân viên kỹ thuật, Phòng Quản trị thiết bị
38.	Ông	Thân Văn Hoạt	Trưởng khoa, Khoa học cơ bản
39.	Ông	Nguyễn Văn Hiếu	Trưởng khoa, Khoa Xe - Máy
40.	Ông	Nguyễn Thế Quang	Giảng viên, Khoa Xe - Máy
41.	Ông	Vũ Công Thông	Giảng viên, Khoa Xe - Máy
42.	Ông	Nguyễn Văn Đoàn	Trưởng khoa, Khoa Cơ khí - Động lực

TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
43.	Ông	Nguyễn Văn Tiệp	Phó Trưởng khoa, Khoa Cơ khí - Động lực
44.	Ông	Vũ Ánh Dương	Giảng viên khoa, Khoa Cơ khí - Động lực
45.	Ông	Tăng Văn Thắng	Kỹ thuật viên, Khoa Cơ khí - Động lực
46.	Ông	Trần Văn Tăng	Giảng viên, Khoa Cơ khí - Động lực
47.	Ông	Vũ Sơn Lam	Giảng viên, Khoa Cơ khí - Động lực
48.	Ông	Văn Phú Liệu	Phó Trưởng khoa, Khoa Cơ khí - Động lực
49.	Ông	Lê Công An	Nhân viên, Phòng Tổ chức - Hành chính
50.	Ông	Nguyễn Tiên Phong	Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo
51.	Bà	Lê Thị Huyền	Giảng viên, Phòng Đào tạo
52.	Bà	Nguyễn Thị Vân	Phó Trưởng phòng, Phòng Công tác học sinh, sinh viên
53.	Bà	Đỗ Thị Phương Hảo	Chuyên viên, Phòng Công tác học sinh, sinh viên
54.	Bà	Trần Thị Huê	Phó Trưởng khoa, Khoa Chế biến gỗ
55.	Bà	Phạm Thị Bình	Giảng viên, Khoa Chế biến gỗ
56.	Ông	Trần Bá Lâm	Giảng viên, Khoa Chế biến gỗ
57.	Ông	Nguyễn Văn Lượng	Giảng viên, Khoa Chế biến gỗ
58.	Bà	Nguyễn Thị Minh Huệ	Phó Trưởng khoa, Khoa Nông lâm
V. TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI			
59.	Ông	Nguyễn Kim Sơn	Hiệu trưởng

TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
60.	Ông	Lê An	Phó Hiệu trưởng
61.	Ông	Lê Quang Huy	Trưởng Trung tâm Sản xuất dịch vụ và Chuyển giao công nghệ
62.	Bà	Lê Thị Nhật loan	Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo
63.	Ông	Nguyễn Đình Hùng	Giảng viên, Khoa Cơ điện
64.	Ông	Phan Trường Sơn	Phó Trưởng phòng, Phòng công tác học sinh, sinh viên
65.	Bà	Phan Thị Bình	Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế toán
66.	Bà	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Giảng viên, Khoa Kinh tế
67.	Bà	Ngô Thị Bích Tần	Giảng viên, Khoa Cơ điện
68.	Bà	Nguyễn Thị Ái Diễm	Trưởng khoa, Khoa Kinh tế
69.	Bà	Cao Thị Thanh Bình	Trưởng khoa, Khoa Cơ điện
70.	Ông	Lê Nghĩa Thục	Trưởng phòng, Phòng Quản lý xe máy - Quản trị
71.	Ông	Hồ Trọng Hỷ	Trưởng khoa, Khoa Cơ khí - Động lực
VI. TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP NAM BỘ			
72.	Ông	Phan Ngọc Quý	Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức, Hành chính và Quản trị
73.	Ông	Lê Đức Huy	Giảng viên, Khoa Cơ điện lạnh - Máy Tàu, Phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh
74.	Ông	Bùi Văn Quyền	Phó Chánh Văn phòng Phân hiệu, Phân hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
VII. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN			
75.	Bà	Bùi Thị Hạnh	Hiệu trưởng
76.	Ông	Trần Đình Diễn	Phó Hiệu trưởng
77.	Ông	Trần Tuấn Anh	Trưởng phòng, Phòng Tổ chức Hành chính
78.	Bà	Ngô Thị Kim Nguyệt	Trưởng phòng, Phòng Tài chính kế toán
79.	Bà	Ngô Thị Mai Hương	Trưởng khoa, Khoa Nuôi trồng Thủy sản
80.	Bà	Nguyễn Thị Thu Hường	Trưởng khoa, Khoa học cơ bản

Danh sách trên có 80 cá nhân./.